

Số 3601/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4512/TTr-SGTVT-P1 ngày 27 tháng 12 năm 2024.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế 16 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại các Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 và Quyết định số 503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm.

2. Phê duyệt 09 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm.

3. Bãi bỏ 14 thủ tục hành chính đã được Công bố tại các Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh và 04 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **Điều 2. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giao Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện, nghiêm túc, công khai, tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân đảm bảo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan cập nhật/gỡ bỏ nội dung thủ tục hành chính, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Hoàn thành trong thời gian 01 ngày kể từ khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Minh Hùng*  
**Nguyễn Minh Hùng**

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Kèm theo Quyết định số 3601/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ</b>				
1	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ <i>(Công bố tại Quyết định số 1501/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</i>	01 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Không	- Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe uá tải trọng, xe bán xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ
2	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	<p>(Công bố tại Quyết định số 1501/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</p> <p>Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác (Công bố tại Quyết định số 1501/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)</p>	<p>định</p> <p>07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương</p>	<p>Không</p>	<p>định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.</p>
4	<p>Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (Công bố tại Quyết định số 1501/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</p>	<p>Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn công bố:</p> <p>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp thông báo cho đơn</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương</p>	<p>Không</p>	<p>Thông tư số 36/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
5	<p>Công bố lại bên xe khách (Công bố tại Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</p>	<p>vị kinh doanh dịch vụ bên xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</li> <li>- Thời hạn công bố: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> <li>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bên xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</li> </ul> </li> </ul>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương</p>	<p>Không</p>	<p>Thông tư số 36/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bên xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bên xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
6	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	- Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. - Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
7	Cấp mới Giấy phép lái xe (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	- Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần; + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
8	Cấp lại Giấy phép lái xe (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	<p>đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần</p>	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
9	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	<p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.</p> <p>- Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.</p>	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
10	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
11	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ
12	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp (Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần.	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
13	<i>vận tải</i> . Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động ( <i>Công bố tại Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i> ).	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương	Chưa quy định	Thông tư số 35/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ

#### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THÉ DÙNG CHUNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác ( <i>Công bố tại Quyết định số 1501/QĐ- BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i> ).	07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	Thông tư số 41/2024/TTBGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ
2	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác					

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG**  
**QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Kèm theo Quyết định số 3601/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**II. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Thủ tục Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.**

**1.1. Thời hạn giải quyết:** Thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận và chuyển xử lý ngay
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1/2 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/4 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

**1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:**

### **a) Tiếp nhận hồ sơ.**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, qua dịch vụ công trực tuyến.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận:

+ Đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: kiểm tra hồ sơ ngay trong ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả.

+ Đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại hồ sơ; trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian ¼ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

### **b) Thẩm định và xem xét, trình ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trình và thực hiện thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ.

- Trong thời hạn 1/4 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định lãnh đạo Sở Giao thông vận tải quyết định phê duyệt Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ hoặc văn bản từ chối giải quyết nếu hồ sơ không đủ điều kiện

### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận nhận kết quả xem xét chuyển kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công trả cho tổ chức, cá nhân.

**2. Thủ tục Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.**

**2.1. Thời hạn giải quyết:** Thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo duyệt nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông	04 ngày làm việc
B4	Xem xét kết quả giải quyết, ký trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Thẩm tra hồ sơ, trình chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B6	Phê duyệt kết quả	Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng UBND tỉnh	1/4 ngày làm việc
B8	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

### **2.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:**

#### **a) Tiếp nhận hồ sơ.**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

- Đối với hồ sơ nộp gián tiếp: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/4 ngày làm việc. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

#### **b) Thẩm định và xem xét, lấy ý kiến ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông thẩm định hồ sơ.

- Trong thời hạn 1/2 ngày, Lãnh đạo Sở xem xét, ký trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hoặc văn bản từ chối giải quyết nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra báo cáo kết quả thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc Chủ tịch UBND tỉnh ký Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác.

Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ/kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh trong thời hạn 1/4 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích.

#### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, xem xét bàn giao cho Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

### 3. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép lái xe.

**3.1. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

#### 3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	3,5 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

#### 3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

##### a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái ngay sau khi nhận được hồ sơ.

#### **b) Thẩm định và xem xét, trình ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 3,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trình và thực hiện thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ.

- Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký duyệt kết quả Cấp lại giấy phép lái xe.

#### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, xem xét bàn giao cho Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.



**4. Thủ tục: Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.**

**4.1. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

**4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	3,5 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

**4.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:**

**a) Tiếp nhận hồ sơ.**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái ngay sau khi nhận được hồ sơ.

**b) Thẩm định và xem xét, trình ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 3,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trình và thực hiện thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ.

- Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký duyệt kết quả đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

**c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, xem xét bản ghi cho Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**5. Thủ tục: Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp**

**5.1. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

**5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	3,5 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

**5.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:**

**a) Tiếp nhận hồ sơ.**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái ngay sau khi nhận được hồ sơ.

#### **b) Thẩm định và xem xét, trình ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 3,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trình và thực hiện thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ.

- Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký duyệt kết quả đổi giấy phép lái xe quân sự do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

#### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, xem xét bàn giao cho Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**6. Thủ tục: Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp**

**6.1. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử).

**6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định và giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	3,5 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B5	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

**6.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:**

**a) Tiếp nhận hồ sơ.**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian 1/2 ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái ngay sau khi nhận được hồ sơ.

#### **b) Thẩm định và xem xét, trình ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 1/2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 3,5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trình và thực hiện thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ.

- Trong thời hạn 1/2 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định lãnh đạo Sở Giao thông vận tải ký duyệt kết quả đổi giấy phép lái xe quân sự do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.

#### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả, xem xét bàn giao cho Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**7. Tên thủ tục: Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác**

**7.1. Thời hạn giải quyết:** Thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>B1</b>	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
<b>B2</b>	Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công và chuyển cho phòng chuyên môn	Văn thư Sở	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
<b>B3</b>	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	05 ngày làm việc
<b>B4</b>	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
<b>B5</b>	Chuyển trả kết quả/ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng Sở	1/2 ngày làm việc
<b>B6</b>	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

**7.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:**

**a) Tiếp nhận hồ sơ.**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển bàn giao hồ sơ cho Văn thư Sở trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Văn thư Sở chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông ngay sau khi nhận được hồ sơ.

#### **b) Thẩm định và xem xét, trình ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Nếu hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thẩm định hồ sơ và tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trình và thực hiện thẩm định hồ sơ nếu hồ sơ đủ điều kiện trình lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thẩm định lãnh đạo Sở Giao thông vận tải quyết định Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác hoặc văn bản từ chối giải quyết nếu hồ sơ không đủ điều kiện.

#### **c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Công chức Sở Giao thông vận tải trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trực nhận kết quả xem xét chuyên kết quả bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công trả cho tổ chức, cá nhân.



## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN

### 1. Thủ tục Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

1.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng	05 ngày làm việc
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
B5	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng	½ ngày làm việc
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không tính thời gian

### 7.3. Diễn giải quy trình

#### a) Tiếp nhận hồ sơ.

+ Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp huyện, thị xã, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

+ Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và hạ tầng trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

#### b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận 01 cửa của UBND cấp huyện, thị xã, thành phố và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp huyện thị xã, thành phố ký duyệt.

Trong thời hạn 01 ngày, Lãnh đạo UBND cấp phải xem xét phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc việc phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện

**c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Đại diện Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

## C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP XÃ

### 1. Thủ tục Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác.

1.1. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc là tổng thời gian giải quyết

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã, phường, thị trấn	06 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận một cửa, thẩm định và giải quyết hồ sơ	Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường cấp phường, thị trấn Hoặc Địa chính – nông nghiệp, xây dựng - đô thị và môi trường cấp xã	
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường cấp phường, thị trấn/ công chức Địa chính – nông nghiệp, xây dựng - đô thị và môi trường cấp xã	Chuyển ngay sau khi có kết quả
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã, phường, thị trấn	Không tính thời gian

### 1.3. Diễn giải quy trình

#### a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại UBND cấp xã, phường, thị trấn hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công (nếu có).

- Đại diện công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã, phường, thị trấn thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân, bàn giao hồ sơ cho

Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường cấp phường, thị trấn (Địa chính – nông nghiệp, xây dựng - đô thị và môi trường cấp xã) trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận một cửa lập phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân.

**b) Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định.**

Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường cấp phường, thị trấn (Địa chính - nông nghiệp, xây dựng - đô thị và môi trường cấp xã) tiếp nhận hồ sơ từ bộ phận 01 của UBND cấp xã, phường, thị trấn và tiến hành thẩm định, giải quyết hồ sơ:

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường cấp phường, thị trấn (Địa chính – nông nghiệp, xây dựng - đô thị và môi trường cấp xã) có văn bản thông báo bổ sung hồ sơ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu không đủ điều kiện.

Trong thời hạn 06 ngày làm việc Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường cấp phường, thị trấn (Địa chính - nông nghiệp, xây dựng - đô thị và môi trường cấp xã) thẩm định hồ sơ phải báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn ký duyệt. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo UBND cấp xã, phường, thị trấn phải xem xét ký duyệt hồ sơ.

**c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.**

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã, huyện, thị trấn hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI,**  
**CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
*(Kèm theo Quyết định số 3601/QĐ-UBND Ngày 31 tháng 12 năm 2024*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Ghi chú
1.	<u>1.000583.000.00.00.H23</u>	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ	Đã công bố tại Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	<u>1.001035.000.00.00.H23</u>	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý		
3.	<u>1.002300.000.00.00.H23</u>	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông	Đã công bố tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
4.	<u>1.002793.000.00.00.H23</u>	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Ghi chú
			đường bộ	
5.	1.002030.000.00.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024	Đã công bố tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 30/05/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
6.	2.000872.000.00.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn		
7.	1.001919.000.00.00.H23	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng		
8.	1.001896.000.00.00.H23	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		
9.	2.000847.000.00.00.H23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất		
10	2.000881.000.00.00.H23	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố		
11	1.002007.000.00.00.H23	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Ghi chú
12	1.001994.000.00.00.H23	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến		
13	1.001826.000.00.00.H23	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng		

## II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên Quy trình nội bộ	Ghi chú
<b>DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> (Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 21/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)		
1.	Cấp lại giấy phép lái xe	
2.	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	
3.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	
4.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	